

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TU  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/KDTM-ST  
Ngày: 23-02-2021  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
gia công

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lan Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Xệt
2. Ông Nguyễn Văn Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 46/2020/TLST-KDTM ngày 20/10/2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng gia công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-KDTM ngày 08/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-KDTM ngày 25/01/2021; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH VT; địa chỉ: Khu phố K, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vương Đ Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Km 1877, quốc lộ 1K, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Theo Giấy ủy quyền ngày 15/9/2020); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ; địa chỉ: Thửa đất số 135, tờ bản đồ số 5, khu phố P, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đ; chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Khu phố V, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Vương Đ Th trình bày:*

Ngày 02/01/2020, giữa Công ty VT và Công ty TĐ có ký Hợp đồng gia công số 42/2020 về việc gia công, ghép hóa sản phẩm ván các loại. Công ty VT chịu trách nhiệm gia công các sản phẩm theo yêu cầu của Công ty TĐ với số lượng và đơn giá cụ thể sẽ được hai bên thể hiện trong từng đơn hàng cụ thể. Công ty TĐ có trách nhiệm thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày Công ty VT xuất hóa đơn giá trị gia tăng.

Căn cứ theo đơn đặt hàng của Công ty TĐ, trong tháng 02/2020 và tháng 03/2020 Công ty VT đã gia công và giao cho Công ty TĐ khối lượng hàng hóa theo các đơn đặt hàng với tổng trị giá là 390.182.159 đồng (bao gồm 10% VAT) và đã xuất 02 hóa đơn giá trị gia tăng số 0000334 ngày 29/02/2020 và 0000393 ngày 31/03/2020.

Đến thời hạn thanh toán tiền theo thỏa thuận, dù Công ty VT nhiều lần liên lạc bằng điện thoại và gặp trực tiếp để yêu cầu trả tiền nhưng Công ty TĐ chỉ hứa hẹn mà không thanh toán cho Công ty VT số tiền 390.182.159 đồng. Việc Công ty TĐ cố tình kéo dài nghĩa vụ thanh toán đã gây ra cho Công ty VT rất nhiều khó khăn và thiệt hại về tài chính nên Công ty VT khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thị xã TU buộc Công ty TĐ có nghĩa vụ trả cho Công ty VT tổng số tiền nợ là 409.691.267 đồng, trong đó nợ gốc 390.182.159 đồng, tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tạm tính là 05 tháng tính từ ngày tháng 30/04/2020 cho tới ngày 30/09/2020 với lãi suất 1%/ tháng theo cách tính:  $390.182.159 \text{ đồng} \times 1\% / \text{tháng} \times 05 \text{ tháng} = 19.509.108 \text{ đồng}$ . Lãi suất sẽ được tiếp tục tính cho tới khi Công ty TĐ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán.

Trong thời gian Công ty VT khởi kiện, ngày 23/11/2020 Công ty TĐ có thanh toán được số tiền 69.978.000 đồng nên tại phiên tòa Công ty VT yêu cầu Tòa án buộc Công ty TĐ phải trả tiền nợ gốc 320.204.159 đồng, tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày 30/04/2020 đến ngày 23/11/2020 là 06 tháng 23 ngày  $\times$  lãi suất 1%/ tháng  $\times$  390.182.159 đồng = 26.402.401 đồng, tiền lãi từ ngày 24/11/2020 đến ngày 23/02/2021 là 02 tháng 29 ngày  $\times$  lãi suất 1%/ tháng  $\times$  320.204.159 đồng = 9.499.390 đồng. Tổng tiền gốc và lãi phải thanh toán là 356.105.950 đồng.

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ.

Tại Công văn số 36/ĐKKD ngày 08/01/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin: Căn cứ hồ sơ doanh nghiệp đăng ký lưu trữ tại Phòng đăng ký kinh doanh và Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702702887, đăng ký lần đầu ngày 18/9/2018, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 18/3/2020; địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 135, tờ bản đồ số 5, khu phố P, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1972, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc;

thường trú: Khu phố V, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện tại: Khu phố V, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương chưa nhận hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ chia tách, sát nhập hay giải thể của doanh nghiệp Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc khởi kiện của nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện 02 năm theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại.

- Về nội dung: Dựa và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án như Hợp đồng gia công số 42/2020, hóa đơn giá trị gia tăng số 0000334 ngày 29/02/2020 và 0000393 ngày 31/03/2020 do Công ty TNHH VT phát hành có căn cứ xác định giữa nguyên đơn bà bị đơn xác lập quan hệ gia công hàng hóa. Tại biên bản xác minh của Tòa án, Ủy ban nhân dân phường H cung cấp thông tin Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ vẫn hoạt động tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 5, khu phố P, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Chi cục thuế thị xã TU cung cấp thông tin Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ đã thực hiện việc khai báo thuế đối với các hóa đơn giá trị gia tăng số 0000334 ngày 29/02/2020 và 0000393 ngày 31/03/2020 tại Tờ khai báo thuế giá trị gia tăng quý 1 năm 2020 ngày 28/4/2020. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng không tham gia là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 30, 35, 39, 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 50, 306 Luật thương mại chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng gia công phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ có trụ sở hoạt động tại phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại biên bản xác minh ngày 17/11/2020 Ủy ban nhân dân phường H cung cấp thông tin Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ vẫn hoạt động tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 5, khu phố P, phường H, thị xã TU,

tỉnh Bình Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng, đã triệu tập hợp lệ bị đơn vào các ngày 18/12/2020 và ngày 08/01/2021 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự và để bị đơn tiếp cận chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, chứng cứ do Tòa án thu thập được nhưng bị đơn Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ không đến tham gia tố tụng tại Tòa án là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền nợ gốc 320.204.159 đồng:

Dựa vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập, Hội đồng xét xử xác định: Ngày 02/01/2020, giữa Công ty TNHH VT và Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ đã ký kết Hợp đồng gia công số 42/2020, nội dung Công ty VT chịu trách nhiệm gia công các sản phẩm theo yêu cầu của Công ty TĐ với số lượng và đơn giá cụ thể sẽ được hai bên thể hiện trong từng đơn hàng cụ thể. Công ty TĐ có trách nhiệm thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày Công ty VT xuất hóa đơn giá trị gia tăng.

Theo 02 hóa đơn giá trị gia tăng số 0000334 ngày 29/02/2020 và 0000393 ngày 31/03/2020 cho thấy trong tháng 02/2020 và tháng 03/2020 Công ty VT đã gia công và giao cho Công ty TĐ khối lượng hàng hóa với tổng trị giá là 390.182.159 đồng (bao gồm 10% VAT).

Tại biên bản xác minh ngày 17/12/2020 của Tòa án, Chi cục thuế thị xã TU cung cấp thông tin Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ đã thực hiện việc khai báo thuế đối với các hóa đơn giá trị gia tăng số 0000334 ngày 29/02/2020 và 0000393 ngày 31/03/2020 do Công ty TNHH VT phát hành thể hiện tại Tờ khai báo thuế giá trị gia tăng quý 1 năm 2020 ngày 28/4/2020.

Công ty TNHH VT đã chứng minh được có việc ký kết Hợp đồng gia công số 42/2020 và hai bên đã thực hiện hợp đồng, do đó có căn cứ buộc Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ phải thanh toán tiền nợ gốc 320.204.159 đồng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán tính tới thời điểm xét xử sơ thẩm số tiền 35.105.950 đồng.

Tại Hợp đồng gia công số 42/2020 giữa Công ty TNHH VT và Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ không có thỏa thuận về việc trả lãi do chậm thanh toán. Tuy nhiên, tại Điều 306 Luật Thương mại quy định: “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.”

Kết quả xác minh về lãi suất tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Phòng Giao dịch thị xã TU, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Phòng Giao dịch thị xã TU và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông- Chi

nhánh TU thì mức lãi suất cho vay ngắn hạn tại thời điểm tháng 9 năm 2020 là từ 10% - 12%/tháng. Do đó, mức lãi suất mà Công ty TNHH VT yêu cầu 1%/tháng phù hợp với quy định pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

Theo các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và thỏa thuận về thời hạn thanh toán của 02 bên tại Hợp đồng gia công số 42/2020 thì từ ngày 30/04/2020 đến ngày 23/11/2020 Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ phải trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc 390.182.159 đồng x 06 tháng 23 ngày x lãi suất 1%/ tháng x = 26.402.401 đồng. Từ ngày 24/11/2020 đến ngày 23/02/202 phải trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc 320.204.159 đồng x 02 tháng 29 ngày x lãi suất 1%/ tháng = 9.499.390 đồng.

Tổng tiền gốc và lãi Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ phải thanh toán cho Công ty TNHH VT là 356.105.950 đồng.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 30, 39, 91, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 24, 50 và 306 của Luật Thương mại;

- Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH VT đối với bị đơn Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ về việc Tranh chấp hợp đồng gia công.

1.1 Chấm dứt việc thực hiện Hợp đồng gia công số 42/2020 giữa Công ty TNHH VT với Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ.

1.2 Buộc Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ phải thanh toán cho Công ty TNHH VT số tiền 356.105.950 đồng, trong đó tiền gốc 320.204.159 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm là 35.901.791 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1 Trả lại cho Công ty TNHH VT số tiền 10.194.000 đồng (*Mười triệu một trăm chín mươi tư nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Toà án số AA/2016/0051761 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

2.2 Công ty cổ phần Chế biến gỗ TĐ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 17.805.300 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm lẻ năm nghìn ba trăm đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU.

3. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
Đã ký

**Đỗ Thị Lan Hương**